**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 21**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi!*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**”, trang 178, đếm ngược từ hàng thứ ba, xem từ Chú Giải của Niệm lão. Hơn nữa, Mật Tông chú trọng nhất là phát đại Bồ Đề Tâm. Giáo điển Bồ Đề Tâm nghĩa dạy: “**Bồ Đề là cái gốc để thành Phật**, **đại sự nhân duyên**, **không điều nào hơn được nó**”. Sách Bồ Đề Tâm Luận lại giảng: “***Bồ Đề Tâm này hàm chứa pháp công đức của hết thảy chư Phật. Nếu tu chứng xuất hiện thì làm đạo sư của hết thảy. Nếu quay về gốc thì là cõi Mật Nghiêm chẳng đứng dậy khỏi tòa, mà thành tựu hết thảy Phật sự***”. Mật Tông vào thời đại này cũng rất thịnh hành, nhất là ở nước ngoài, chúng tôi gặp được rất nhiều.

Lúc tôi mới học Phật, đã từng theo Chương Gia đại sư ba năm. Đây là một vị đại đức trong Mật Tông, Ngài là một trong bốn vị hoạt Phật được truyền thừa của Tây Tạng. Vì người Mông Cổ tin rằng Chương Gia đại sư là hóa thân của Bồ Tát Văn Thù, là do vị lão nhân này thiết lập cho tôi. Mật Tông quan trọng nhất là phát đại Bồ Đề Tâm.

Trong Mật Giáo kinh điển “Bồ Đề Tâm nghĩa” nói: “**Bồ Đề là cái gốc để thành Phật, đại sự nhân duyên, không điều nào hơn được nó**”, câu nói này là thật. Bạn xem trong “Tịnh nghiệp Tam phước”, phước thứ ba, câu đầu tiên là “Phát Bồ Đề Tâm”, đó là Đại Thừa. Tịnh nghiệp Tam phước, phước đầu tiên là “Phước báu thế gian, phước báu Nhân Thiên”, phước thứ hai là “Phước báu Tiểu Thừa”, phước thứ ba là “Phước báu của Đại Thừa”, câu đầu tiên trong Đại Thừa chính là dạy cho chúng ta phát Bồ Đề Tâm, Bồ Đề Tâm là chân tâm.

Thành Phật là sự thật chân chính, không hề giả. Trên kinh Kim Cang có nói với chúng ta: “**Phàm sở hữu tướng**, **giai thị hư vọng**, **nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh**”, ở thế gian mọi thứ đều là giả. Bồ Đề Tâm thì sao? Bồ Đề Tâm là thật. Vậy chúng ta dùng là cái tâm gì? Không phải Bồ Đề Tâm, chúng ta dùng là vọng tâm. Bồ Đề Tâm là chân tâm, Bồ Đề Tâm là giác, giác mà không mê. Cái tâm chúng ta dùng là tâm mê mà không giác. Việc này phải làm cho rõ ràng, mê mà không giác là tâm của Lục đạo phàm phu. Mê quá nghiêm trọng rồi, ngay cả thiện pháp của thế gian cũng mê rồi, đều không chịu làm cái này thì mê một cách thái quá.

Thế gian pháp chính là trong Lục đạo luân hồi có thiện có ác. Đoạn ác tu thiện, kiếp sau có thể sanh vào Tam Thiện đạo, nếu như không biết đoạn ác tu thiện, nhất mực vẫn quen tùy thuận theo tập khí của bản thân, vẫn tạo tác ác nghiệp, thì quả báo của kiếp sau nhất định là ở Tam Ác đạo. Trên kinh luận giảng rất rõ ràng, giảng rất nhiều. Tâm tham thì đọa vào Ngạ quỷ, tâm tham là nghiệp nhân của Ngạ quỷ, cái điểm này cần phải chú ý đây là nói về tâm, không phải luận về sự.

Hay nói cách khác, chúng ta ở trong cuộc sống, làm việc, đối người tiếp vật cần dùng cái tâm như thế nào? Nếu như cái tâm dùng là tâm tham: “Tham danh, tham lợi, tham tài, tham sắc”, hoặc là tham Phật Pháp, tham Phật Pháp cũng không được, toàn là đường Ngạ quỷ. Phật Pháp theo thế gian pháp mà nói, dùng tâm tham để học Phật Pháp, Phật Pháp là thiện pháp. Nhưng bạn dùng tâm tham để học, tâm tham thì chiêu cảm Ngạ quỷ, trong Ngạ quỷ có thể ít chịu tội một chút. So với tham tài, tham sắc, cái đó thì nghiêm trọng hơn, cái đó thì gần với đường Địa ngục. Cho nên Phật Pháp cũng không thể dùng tâm tham để học Phật Pháp phải dùng cái tâm thế nào? Dùng Bồ Đề Tâm học thì đúng rồi. Dùng Bồ Đề Tâm học sẽ thành Phật, cho nên nói Bồ Đề Tâm là cái gốc để thành Phật. Đại sự nhân duyên, đại sự này chính là việc liễu sanh tử, thành Phật đạo. Trên kinh Hoa Nghiêm nói đây là đại sự nhân duyên. Nhất định phải dùng Bồ Đề Tâm, phía trước đem Bồ Đề Tâm nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Tịnh Độ tông nói: “**Phát Bồ Đề Tâm**, **nhất hướng chuyên niệm**”, nhất định sẽ vãng sanh Cực Lạc Thế Giới.

Trong “Bồ Đề Tâm luận” cũng có nói mấy câu như vậy: “**Bồ Đề Tâm này hàm chứa pháp công đức của hết thảy chư Phật**”, câu này là thật. Bồ Đề Tâm không phải là hiện tượng vật chất, Ngũ căn của chúng ta duyên không tới được. Ngũ căn là “Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân”, duyên không tới được, đây là vật chất. Vật chất chỉ có thể duyên được sắc tướng, có thể duyên được sắc, thanh, hương, vị, xúc. Cái này duyên được, trong các pháp có một phần vật chất, có một phần là phi vật chất. Giống với Phật Pháp Bồ Đề Tâm pháp. Cái này là phi vật chất. Nhưng đây cũng chính là nói về tự tánh, tự tánh không phải vật chất. Trong này bao gồm pháp công đức của tất cả chư Phật.

Ngài Huệ Năng đại sư nói với chúng ta, Ngài nói: “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn tự đầy đủ**”, đầy đủ cái gì? Đầy đủ tất cả pháp công đức của tất cả chư Phật. Đầy đủ công đức, trí huệ của tất cả chư Phật. Trong công đức bao gồm trí huệ, đức năng, tướng hảo. Không có thứ nào không bao gồm ở trong đó. Cho nên chân thật phát Bồ Đề Tâm chính là vạn pháp đều đầy đủ phát cái “**Tâm**” này rồi thì làm thế nào để chứng đắc? Pháp môn Tịnh Độ tông vô cùng vi diệu, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc bạn liền đạt được, liền chứng được. Không những chứng được, hơn nữa còn có thể nói là chứng đắc một cách viên mãn. Đây là đắc lực do Bổn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Chúng ta không có dùng thời gian dài để đi tu hành, đến Thế Giới Cực Lạc liền sẽ chứng được.

Phía sau nói: “**Nếu tu chứng xuất hiện**”, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì liền xuất hiện. Ngày nay chúng ta tu hành, cái ý này là nói bạn cần phải dùng chân tâm, cần phải dùng Bồ Đề Tâm. Bồ Đề Tâm, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm Chánh Giác, tâm từ bi. Trong tâm của chúng ta không có sự chân thành, tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, trong tâm vẫn là mê mà không giác. Cái **“Tâm”** này là tâm luân hồi, làm việc gì cũng đều không ra khỏi luân hồi. Niệm Phật cũng không thể ra khỏi luân hồi, bạn dùng là tâm luân hồi, dùng cái tâm sai lầm. Nguyên nhân chính vì như vậy, cho nên người niệm Phật thì nhiều, mà người thật sự vãng sanh lại chẳng nhiều.

Sáu mươi năm trước, lão sư Lý thường cảm thán nói: “**Các liên hữu của Liên xã Đài Trung, trong mười ngàn người, thật sự có thể vãng sanh chỉ có ba người, năm người**”. Ngày nay sau 60 năm, trong mười ngàn người niệm Phật, đại khái chỉ có khoảng một, hai người. Là do nguyên nhân gì? Do dùng tâm sai rồi, không dùng Bồ Đề Tâm, Bồ Đề Tâm chính là dùng chân tâm. Một cái thật thì tất cả đều thật, chúng ta dùng chân tâm niệm Phật, vậy thì cũng dùng chân tâm để sinh hoạt, dùng chân tâm làm việc, dùng chân tâm để đối người tiếp vật. Một cái thật thì tất cả đều thật, cái này hữu dụng, cùng với Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cảm ứng đạo giao, bởi vì thế giới đó là thật. Không phải hư giả, giả là pháp sanh diệt, thật thì không sanh không diệt. Vọng tâm của chúng ta là pháp sanh diệt, niệm trước diệt, niệm sau sanh. Chân tâm thì không sanh không diệt chân tâm nhất định có. Nhưng bạn không nhìn thấy được, làm sao mới có thể thấy được? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, thấy được rõ ràng, nghe được rõ ràng, đây là chiếu kiến, trí huệ chiếu kiến thì quá rõ ràng. Không khởi tâm, không động niệm, đây là chân tâm. Thấy sắc nghe tiếng mà khởi tâm động niệm là vọng tâm. Đây là đem thật và vọng đơn giản phân loại ra sự khác biệt. Chúng ta trong cuộc sống thường ngày, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần ở bên ngoài, phải tận lực thật sự làm cho được không khởi tâm, không động niệm.

Vậy thì chúc mừng bạn, bạn thật sự đã phát đại Bồ Đề Tâm, nếu bạn muốn vãng sanh Cực Lạc Thế Giới, bạn có thể đi bất cứ lúc nào. Một khi phát Bồ Đề Tâm nghĩa là bạn đã liên thông với A Di Đà Phật, không còn chướng ngại nữa, muốn lúc nào đi thì lúc đó đi. Hơn nữa phẩm vị còn rất cao cái này hiếm có, vậy chúng ta có thể làm được hay không? Chúng ta không làm được. Nói rõ ràng rồi cũng không làm được. Tại vì sao? Vì chúng ta thấy sắcc nghe tiếng vẫn là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm, thì cái **“Tâm”** này là vọng tâm, là A lại da, Mạt na, và ý thức thứ sáu, là do các tâm đồng thời khởi tác dụng. Chúng ta cần nỗ lực hết mình đem những loại vọng tâm, vọng niệm này làm giảm bớt đây là điều tốt. Loại vọng niệm này càng mỏng càng tốt, chúng ta sẽ càng gần với chân tâm hơn, phải làm mỏng đi, làm cách nào để mỏng đi? Phải biết tất cả pháp là giả, không phải thật: “**Phàm sở hữu tướng**, **giai thị hư vọng**”. Phải biết được chân tướng của cái tướng giả này, như vậy thì phải làm sao? Nghĩa là chúng ta thấy sắc nghe tiếng, phải giống như Phật Bồ Tát tùy duyên diệu dụng, hằng thuận chúng sanh. Tùy hỷ công đức. Nhất định không thể đem cái tướng giả vào trong tâm. Đây chính là tu học Bồ Đề Tâm, Bồ Đề Tâm là vốn có, không phải từ bên ngoài đến, đây là chân tâm. Vọng tâm vốn dĩ không có mê rồi thì chân tâm mới khởi ra một cái vọng tâm.

Rất không may chúng ta ngày nay lấy vọng tâm làm nhà, không còn thấy Bồ Đề Tâm nữa. Không phải thật không thấy, mà do không khởi được tác dụng ra lệnh chỉ trỏ đều là do ba tâm hai ý. Tam tâm chính là “A lại da Mạt na và Ý thức”, gọi là Tam tâm. Hai ý chính là thức thứ bảy, và thức thứ sáu, là hai ý. Thứ sáu là ý thức thứ bảy là ý căn. Cảnh giới do Tam tâm, Hai ý tạo chính là luân hồi, tức là Lục đạo luân hồi, đều là giả cả. Nếu chúng ta đem ba tâm, hai ý chuyển lại được Lục đạo sẽ không thấy nữa. Giống như những gì được nói trong kinh Kim Cang. Lục đạo là gì, Là mộng huyễn bào ảnh. Sau chuyển lại được rồi, thì tìm vết tích của Lục đạo cũng tìm không thấy. Thật giống như nằm mơ vậy. Tỉnh lại rồi cảnh trong mơ ở đâu? Tìm không thấy, mãi mãi cũng tìm không thấy.

Đây gọi là chuyển tám thức thành Tứ trí. Tám cái thức này chỉ có chuyển không thể diệt. Tại vì sao? Vì chân vọng là một, không phải hai. Nếu như tám thức diệt mất rồi, thì Tứ trí cũng không còn nữa đồng nghĩa tự tánh cũng không còn. Tự tánh là tồn tại mãi mãi, không sanh không diệt. Còn tám thức là pháp sanh diệt, pháp sanh diệt là do không sanh không diệt biến hiện ra. Cho nên tự tánh là thể ba tâm, hai ý là huyễn tướng, là huyễn tướng của sanh diệt. Chúng ta cần phải biết điều này. Bạn không quan tâm nó thì chẳng việc gì nhưng lúc tiếp xúc với tướng của căn trần, lại không làm được, không khởi tâm, không động niệm. Đây không phải việc mà phàm phu có thể làm được nếu có thể làm được không phân biệt không chấp trước. Không phân biệt, không chấp trước mà thành tựu thì có lậu thiện. Có lậu thiện là Thanh Văn, Duyên Giác, và Tam Thừa Bồ Tát. Trong Biệt Giáo là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Nếu không khởi tâm không động niệm, đó gọi là vô lậu, pháp vô lậu mà thành tựu được cao, đó là Pháp Thân Bồ Tát. Trong Thiền Tông gọi là “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật” chính là cái cảnh giới này. Cảnh giới này cao, Thập Địa của Biệt Giáo đây là “Đại lộ”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là con đường này, vô lượng pháp môn cũng là con đường này cần phải dùng thời gian rất dài, rất dài mới có thể tu chứng được. Ngày nay chúng ta rất may mắn, gặp được một lối đi đặc biệt đạo dễ hành, nó là con đường tắt chính là pháp môn Tịnh Độ.

Phật nói với chúng ta: “**Pháp môn Tịnh Độ chỉ có một, không có cái thứ hai; tám vạn bốn ngàn pháp môn chỉ có một môn này. Vô lượng pháp môn cũng chỉ có một môn này pháp môn này, rất dễ thành tựu, nhưng lại rất khó tin. Nếu như có thể tin, thật sự có thể tin tưởng, một đời này không ai là không thành tựu**”. Có hoài nghi đối với việc tu pháp môn này dù tu cả một đời, sau cùng vẫn là tiếp tục Lục đạo luân hồi. Tại vì sao? Vì họ hoài nghi, cho nên Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói với chúng ta. Tu pháp môn này cần hội tụ đủ ba điều kiện: Điều kiện thứ nhất: “Không hoài nghi”, điều kiện thứ hai: “Không xen tạp”, điều kiện thứ ba: “Không gián đoạn”. Đầy đủ ba điều kiện này thì vạn người tu vạn người về, chúng ta liền hiểu được, niệm Phật mà không thể vãng sanh là do không hội đủ ba điều kiện này. Thứ nhất có hoài nghi; thứ hai có xen tạp, lúc niệm Phật vẫn còn vọng tưởng; thứ ba có gián đoạn, niệm Phật không liên tục. Có ba hiện tượng này bản thân cần phải đặc biệt đề cao cảnh giác. Đây tuyệt đối không phải chuyện đùa, ba thứ này sẽ chướng ngại bạn vãng sanh Cực Lạc Thế Giới. Nó lại kéo bạn trở lại, vẫn là tiếp tục Lục đạo luân hồi vậy thì quá đáng tiếc rồi. Chúng ta nhất định phải nghĩ ra phương pháp giúp đỡ chính mình, thành tựu bản thân. Nhất định hy vọng bản thân trong một đời này được sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Những điều kiện trong kinh nói, chúng ta cần phải nhớ, nỗ lực mà làm cho được. Biết được Bồ Đề Tâm là bao gồm pháp công đức của tất cả chư Phật. Biết được một câu danh hiệu này, danh hiệu A Di Đà Phật cũng bao gồm pháp công đức của tất cả chư Phật. Một câu danh hiệu này chính là tổng tên gọi của tất cả mười phương Tam thế chư Phật. Ý nghĩa của Phật hiệu “A Di Đà Phật” là tiếng Phạn. Nếu dịch thành tiếng Trung Quốc: “A” dịch là “Vô”, “Di Đà” dịch là “Lượng”, “Phật” dịch là “Giác”, chính là “Vô Lượng Giác”.

Thế Tôn trong kinh Di Đà có nói với chúng ta ý nghĩa của danh hiệu A Di Đà Phật. Ngài dùng hai câu “Vô lượng quang, vô lượng thọ” vô lượng quang là trí huệ Bát Nhã có sẵn của tự tánh. Vô lượng thọ là hết thảy vô lượng công đức. Trong tất cả công đức thì thọ mạng là đức đứng hàng đầu, không có thọ mạng thì tất cả đều vô ích. Công đức gì cũng đều vô ích, cho nên thọ mạng là đức đầu tiên. Bạn phải có thọ mạng thì có phước bạn mới có thể hưởng được. Nếu không có thọ mạng, phước báu của bạn dù có lớn thế nào cũng đều trở nên vô nghĩa.

Bạn xem câu Phật hiệu này có lợi hại không? Vì vậy trong tâm không được để những thứ khác. Đem những thứ khác toàn bộ đều xóa sạch, không xóa cho sạch sẽ không thể liễu sanh tử, không thể xuất Tam giới. Trong tâm chỉ cúng dường cho mỗi A Di Đà Phật thôi. Ngoài A Di Đà Phật ra cái gì ta cũng không cần, như vậy mới được, như vậy mới vạn tu vạn người về. Trong một vạn người vãng sanh chỉ được một, hai người. Ta có phải nằm trong số một hai người này không? Hội đủ điều kiện thì phải, không hội đủ điều kiện thì không phải. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát là phàm phu trong thế giới của chúng ta. Tịnh Tông có một quyển sách nhỏ được truyền bá rất rộng rãi, nói rõ sự tích của Ngài, quyển sách nhỏ này gọi là: “Tây Phương Trực Chỉ”. Các ngài ở thế giới này, đồng tu có tám người, cùng tu chung với nhau, tám người đều vãng sanh. Các ngài tuân thủ chính là ba câu này: “Không hoài nghi, không xen tạp không gián đoạn”.

Các ngài như thế mà tu thành. Đem phương pháp tu hành thành tựu của các ngài truyền lại cho chúng ta, cống hiến cho chúng ta làm tham khảo. Tám người tu hành cùng với nhau, đạo tràng không lớn, là một đạo tràng nhỏ. Nhưng thành tựu viên mãn, tám người đều vãng sanh. Cho nên trang nghiêm đạo tràng không phải ở chỗ lớn nhỏ, mà trong đạo tràng này thật sự có bao nhiêu người vãng sanh. Đạo tràng mà bạn kiến lập ở đây rốt cuộc tiếp dẫn được bao nhiêu người vãng sanh Cực Lạc Thế Giới, đây là công đức. Nếu như một người vãng sanh cũng không có, vậy thì công đức của họ biến thành con số không. Họ tu được cái gì? Tu được phước đức. Vẫn là phước đức trong Lục đạo luân hồi. Không phải công đức phía sau nói: “Nếu tu chứng xuất hiện thì làm đạo sư của hết thảy”. Xuất là xuất ly, nghĩa là vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc rồi, sanh đến Thế Giới Cực Lạc, cái từ “xuất hiện” này cũng có thể nói là Minh tâm kiến tánh. Tu đến Lý nhất tâm bất loạn, thì chính là Minh tâm kiến tánh làm đạo sư của hết thảy. Họ có năng lực giáo hóa chúng sanh giống như Phật, không có chướng ngại, chứng đắc Như Lai Thập lực, và Tứ vô úy.

Thập Bát bất cộng pháp nếu dùng kinh Hoa Nghiêm để nói họ đắc được bốn loại vô ngại: “Lý vô ngại sự vô ngại lý sự vô ngại sự sự vô ngại”. Giống như Phật tại thế gian giáo hóa chúng sanh nếu quay về gốc thì là cõi Mật Nghiêm. Mật Nghiêm Độ là Tịnh Độ của Mật Tông, cùng với Cực Lạc Thế Giới là giống nhau. Mật Tông thì gọi là Mật Nghiêm. Tịnh Độ tông thì gọi là Cực Lạc Thế Giới. Những tông phái khác, theo như cách gọi Hoa Nghiêm là trở thành Hoa Tạng thế giới, trên thực tế là đồng một cảnh giới. Người tu mật mà vãng sanh là đến Mật Nghiêm Độ, học Hoa Nghiêm là tới Hoa Tạng Thế Giới. Niệm Phật thì vãng sanh Cực Lạc Thế Giới. Sau khi ba người đều vãng sanh rồi, đến nơi đó nhìn thấy. Ông làm sao đến rồi, ông kia cũng đến rồi, ồ hóa ra là cùng một nơi. Hoa Tạng chính là Mật Nghiêm, Mật Nghiêm chính là Cực Lạc. Tên gọi tuy không giống nhau, thì ra là cùng một nơi, đều đến cả rồi.

 Là một việc tốt chẳng đứng dậy khỏi tòa, mà thành tựu được hết thảy Phật sự. Làm sao mà thành tựu? Hết thảy Phật sự chính là việc giáo hóa chúng sanh, mà không rời khỏi chỗ ngồi. Mỗi một người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Đều là như vậy **“Hoa khai kiến Phật”,** bạn ắt thấy được A Di Đà Phật, A Di Đà Phật ở giảng đường giảng kinh dạy học, ở trong đó có chỗ ngồi của bạn, bạn ngồi ở trong đó, thật sự không có đứng dậy, nhưng bạn có năng lực đến mười phương thế giới đi giáo hóa chúng sanh, là do bạn phân thân đi. Phân được bao nhiêu thân? Phân vô lượng vô biên vô số thân. Tại vì sao? Vì mười phương thế giới có vô lượng, vô biên vô số chư Phật sát độ. Mỗi một thân của bạn đến một sát độ đi lễ Phật, lễ Phật là tu phước báu, đi cúng Phật. Nghe kinh vấn pháp là để khai trí huệ, một vị Phật dạy bạn một pháp môn. Vô lượng vô biên chư Phật đồng thời dạy bạn. Bạn liền đắc được vô lượng vô biên pháp môn, pháp môn Vô Lượng Thệ Nguyện Học, cần học như vậy thì mới được nhanh chóng thành tựu. Nếu phải đến đó cùng với từng vị, từng vị mà học bạn học đến năm nào thì mới tốt nghiệp được là học đồng thời, bạn có cái bản lĩnh này. Trong một trường Đại học có đến mấy trăm ngành học. Mỗi một ngành học đều là bốn năm mới tốt nghiệp. Mấy trăm ngành học, thì bạn cần thọ mạng dài bao nhiêu bạn mới có thể học xong toàn bộ các ngành để tốt nghiệp được tất cả. Người Cực Lạc Thế Giới thì tiện lợi hơn nhiều, có bao nhiêu ngành học thì phân bấy nhiêu thân, mỗi một thân học một ngành, bốn năm là có thể tổng tốt nghiệp rồi, toàn bộ đều học xong.

Đến Cực Lạc Thế Giới liền có cái bản lĩnh này, cho nên**: “Pháp môn Vô Lượng Thệ Nguyện Học, Phật đạo Vô Thượng thệ nguyện thành”.** Hai cái nguyện này đến Thế Giới Cực Lạc mới đi thực tiễn, còn hai nguyện phía trước thì thực tiễn ở đây. Thực tiễn hai nguyện phía trước bạn liền có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Hai nguyện phía trước, nguyện đầu tiên là phát Bồ Đề Tâm, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Nguyện thứ hai là do thực tiễn của nguyện thứ nhất. Phiền não vô biên thệ nguyện đoạn. Chúng ta ngày nay cần phải đoạn phiền não, bạn xem xem hoài nghi chính là phiền não, vọng niệm là phiền não. Xen tạp vọng niệm thì xen tạp là phiền não. Lúc ngưng lúc tiếp cũng là phiền não. Nên bí quyết niệm Phật của Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát chính là không hoài nghi không xen tạp, không gián đoạn.

Bổn kinh chỉ dạy chúng ta: “**Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm**”. Chính là cái từ “Chuyên” đó, hoài nghi thì không “Chuyên” rồi, xen tạp cũng là không chuyên, gián đoạn cũng không chuyên. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát giảng ba sự việc. Một chữ ở chỗ này đã đem ba sự việc này đều bao gồm hết vào trong, đó là nhất hướng chuyên niệm.

Phía sau có nói: “**Lại khen ngợi Tâm Bồ Đề như sau**, **nếu ai cầu Phật huệ mà thông đạt Bồ Đề Tâm thì ở ngay nơi thân do cha mẹ sanh ra**, **sẽ mau chóng chứng địa vị Đại giác**”. Nói được rất hay, giả sử một người phát tâm cầu Phật huệ, trí huệ của Phật là Nhất thiết chủng trí. Biến Pháp giới Hư không giới quá khứ hiện tại vị lai, không có thứ nào mà các ngài không biết, là trí huệ cứu cánh viên mãn. Điều này có thật không? Là thật tại vì sao? Vì vốn dĩ đã có sẵn. Hãy nhớ lấy câu nói này, “Vốn dĩ đã có sẵn”, không phải từ bên ngoài đến. Vì sao hiện nay không còn nữa? Vì mê mất đi tự tánh rồi, trí huệ không thể hiện tiền được. Khi đã “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh” trí huệ liền xuất hiện. Nếu bạn không tin, bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta biểu diễn. Ngài biểu diễn vô cùng chân thật. Ngài 19 tuổi từ bỏ quyền kế thừa vương quốc. Từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý trong cung đình, Ngài xuất gia đi tu. Đi tu khổ hạnh, đi tham học. Tất cả những tôn giáo, học phái của Ấn Độ, Ngài đều tiếp xúc qua, Ngài học tập vô cùng nghiêm túc, trí huệ của Ngài vô cùng cao.

Đã học hết 12 năm, 12 năm thì thế nào? Ngài cảm thấy tất cả những gì học được đều không thể giải quyết vấn đề. Đến năm 30 tuổi, Ngài đem tất cả những gì học được buông xuống hết. Nơi cội Bồ Đề nhập định mà khai ngộ. Trí huệ của Ngài từ đâu mà có? Từ Giới-Định-Huệ mà có. Giới-Định-Huệ đều là tự tánh vốn có sẵn. Giới-Định-Huệ của tự tánh vốn đầy đủ viên mãn. Một khi khai ngộ, “Đại triệt đại ngộ Minh tâm kiến tánh” tất cả thế xuất thế gian pháp, đều thông đạt thấu suốt.

Vậy là Ngài bắt đầu dạy học, tại vườn Lộc Uyển dạy năm vị Tỳ kheo đầu tiên là nói Tiểu Thừa, Tiểu Thừa chủ yếu là luân lý đạo đức, nhân-quả. Cổ thánh tiên hiền Lão tổ tông của Trung Quốc hiểu được nên cũng dùng cái này để giáo hóa chúng sanh. Nhưng Lão tổ tông của chúng ta chỉ dừng lại ở cảnh giới này, không có nâng cao hơn. Nhân-Thiên, hai đạo này là nằm trong Lục đạo, Phật Pháp có nâng cao. Tiểu học của Phật giáo Tiểu Thừa là Tiểu học học 12 năm.

Sau 12 năm lại tiếp tục không ngừng dạy học, giảng Phương Đẳng, giống như bậc Trung học. Lên cao hơn nữa thì dạy Bát Nhã, cỡ như bậc Đại học. Phương Đẳng tám năm, Bát Nhã 22 năm. Giảng về cái gì? Giảng về chân tướng của vũ trụ nhân sanh quả thật nhận thức được hết thảy vạn pháp của vũ trụ nhận thức được một cách rõ ràng, sáng tỏ tám năm sau cùng thì tương đương với Sở nghiên cứu. Giảng Pháp Hoa, Niết Bàn. Nói với mọi người, tất cả các pháp đã nói trước kia. Đó là phương tiện mà nói, nhằm không ngừng giúp mọi người nâng cao. Đến kinh Pháp Hoa thì cuối cùng nói.

Nói với bạn: “**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Hội ba thừa lại thành một thừa. Nhất Thừa chính là đạo thành Phật. Mỗi một người đều thành Phật rồi, lấy được học vị cao nhất, chính là học vị tiến sĩ, đây là giáo học viên mãn. Đây là chỗ mà truyền thống văn hóa Trung Quốc của chúng ta không đạt tới được, vẫn chưa đạt tới. Nhưng khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc vào hai ngàn năm trước, người Trung Quốc có phước báu. Những gì mà cổ thánh tiên hiền Trung Quốc truyền lại cũng không thua sút so với “A Hàm”, hay nói cách khác, trên toàn thế giới, giáo học của tổ tông Trung Quốc, đã đem giáo dục nền tảng của Phật giáo trồng xuống chắc chắn. Bạn xem. Phật giáo truyền đến Trung Quốc là vào giữa đời, Đường từ hán triều truyền đến Trung Quốc. Vào giữa đời Đường một số vị đại sư của Phật môn không còn dùng đến Tiểu Thừa nữa.

Tiểu Thừa ở Trung Quốc có hai tông phái “**Thành Thật Tông và** **Câu Xá Tông”.** Hiện nay thì không còn ai biết đến. Giữa đời Đường, các Tổ sư đại đức, dùng Nho cùng với Đạo của Trung Quốc thay thế cho Tiểu Thừa, được hay không được? Được! Có được thành tích rất tốt. Các đời Đường, Tống, Nguyên, Minh, thanh xuất hiện rất nhiều cao tăng đại đức. Điều này chứng minh là không có vấn đề, Nho cùng với Đạo là văn hóa bản địa của Trung Quốc, cùng với Đại Thừa hoàn toàn dung hợp thành một thể, chân thật bất khả tư nghì. Cho nên Tiểu Thừa ở Trung Quốc bị đứt đoạn mất rồi. Giới luật của Tiểu Thừa ngày nay ở Srilanka vẫn còn lưu giữ được nền Phật giáo nguyên thủy, gìn giữ được tương đối hoàn chỉnh cũng không kém gì so với lúc đức Phật còn tại thế. Chúng tôi đến thăm viếng Srilanka, xem thấy vô vùng hoan hỷ, cũng giống như nhìn thấy Phật giáo thời nguyên thủy vậy, nhìn thấy nền giáo học ban sơ của Thế Tôn. Đại Thừa là cứu cánh viên mãn, viên mãn trọn vẹn ở Trung Quốc, đây chính là thông đạt Bồ Đề Tâm.

 Dùng “**Phụ mẫu sở sanh thân, tốc chứng Đại giác vị”,** nhanh chóng chứng đắc, Đại giác chính là thành Phật. Đến nơi đâu để thành Phật? Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thành Phật. Thế Tôn vì chúng ta thuyết bộ kinh này, chuyên môn giới thiệu Cực Lạc Thế Giới, giới thiệu vô cùng tỉ mỉ, để chúng ta sau khi đọc được sanh khởi lòng tin sâu xa. Thật tin, thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, đem cái thân do cha mẹ sanh ra này, mau chóng chứng được quả vị Đại giác, thực hiện được rồi, có được sự thực tiễn rồi. Cái đoạn phía dưới này trên kinh Hoa Nghiêm nói tu các pháp lành, mà quên mất Bồ Đề Tâm thì là ma nghiệp phát tâm quan trọng chẳng thể ví dụ nổi.

 Nguyên văn của đoạn này chính là Chú Giải bên dưới của Niệm lão. Trong Chú Giải nói: **“Vua của các kinh là kinh Hoa Nghiêm”.** Các bậc đại đức xưa nay của Phật giáo Trung Quốc. Đối với tất cả kinh của Phật Thích Ca đã thuyết trong 49 năm, đặc biệt tôn trọng đối với **“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”.** Kinh này được xưng là vua của tất cả kinh. Lúc tôi còn trẻ, Ngài Phương Đông Mỹ tiên sinh đã đem bộ kinh này giới thiệu cho tôi. Thầy nói đây là bộ khái luận của nhất Đại Tạng Giáo, nhất Đại Tạng Giáo chính là Phật học, vậy bộ kinh thư này chính là khái luận Phật học, điều này quan trọng, bộ sách này bao gồm hết toàn bộ Phật Pháp. Tất cả các pháp được thuyết trong 49 năm đều trọn hết trong đó. Lão sư đặc biệt yêu thích pháp môn này, hình như cả một đời chưa rời khỏi bao giờ, thật là có lòng, thầy cũng đặc biệt giới thiệu cho tôi. Lúc còn trẻ tôi cũng vô cùng yêu thích. Lúc xuất gia tôi còn nhớ bộ đầu tiên mà mình mua.

 Trong Phật Pháp gọi là “Thỉnh” (Thỉnh kinh). Thỉnh bộ kinh đầu tiên chính là: **“Hoa Nghiêm kinh Sớ Sao”.** Lúc đó có một lão cư sĩ, là một bà cụ, cúng dường cho tôi một hồng bao. Phân lượng đại khái cũng không ít, nhưng tôi không nhận. Tôi nói rất muốn có một bộ **“Hoa Nghiêm kinh Sớ Sao”.** Bà hãy thay tôi thỉnh một bộ, thỉnh được ở Hồng Kông, là dạng sách đóng gáy buộc chỉ, có 40 quyển, tôi vô cùng hoan hỷ. Sách đóng gáy buộc chỉ này được in vào đầu đời Dân Quốc.

Tôi vô cùng trân trọng, xem, mà không dám viết ký hiệu lên trên đó. Tại vì sao? Vì quyển sách này cần phải lưu lại cho hậu nhân. Chúng ta không thể làm hư hại Thiện bổn này, vậy thì làm sao? Sau này tôi đem cái bản này đi in ra. Cái bản mà tôi in tôi có thể viết chữ lên đó. Nguyên bổn này hiện nay đang để ở Úc. Cái bản tôi dùng là do chúng tôi mới phiên ấn lại, y theo cái bản cũ mà in, in theo kiểu chụp ảnh. Trong này có câu rất quan trọng. Nếu để mất Bồ Đề Tâm, thì dù cho có tu thiện pháp thì cũng là đi vào đường ma. Chúng ta thường hay quên mất Bồ Đề Tâm, lấy vọng tưởng, tạp niệm làm nhà, Bồ Đề Tâm không còn nữa. Dù tu tất cả các việc thiện cũng là ma nghiệp, tại vì sao? Vì bạn phải hiểu rõ chân tướng sự thật của Lục đạo. Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Quả báo sẽ ở đâu? Ở Nhân Thiên, Nhân Thiên ở chỗ nào? Không ra khỏi Lục đạo luân hồi. Tạo tất cả ác nghiệp thì đọa Tam Ác đạo, Tam Ác đạo là tiêu ác nghiệp. Tam Thiện đạo là tiêu phước báu tiêu thiện nghiệp. Không quản bạn là thiện nghiệp hay ác nghiệp, tất cả đều là tạo Lục đạo luân hồi đây gọi là ma đạo, ra không được Lục đạo luân hồi.

Hy vọng chúng ta hãy chú ý sự việc này. Ở thế gian thì phải thế nào? Đoạn ác không chấp cái tướng đoạn ác, tu thiện không chấp cái tướng tu thiện. Vậy thì bạn đoạn ác, tu thiện sẽ không tạo luân hồi, việc này tốt. Đây chính là dùng Bồ Đề Tâm, Bồ Đề Tâm là giác mà không mê. Cho nên đoạn ác tu thiện toàn là công đức. Nếu như vẫn là dùng cái tâm luân hồi của chúng ta hiện nay, thì đoạn ác tu thiện vẫn cứ không ra nổi Lục đạo luân hồi. Đây gọi là ma nghiệp cho nên việc phát tâm quan trọng chẳng thể ví dụ nổi. Việc phát tâm quá quan trọng rồi, việc phát tâm này, bình thường trong lúc tôi cùng chia sẻ với các đồng học, tôi không nói là Bồ Đề Tâm mà nói là chân tâm. Chân tâm chính là Bồ Đề Tâm, chân tâm là giác tâm, giác mà không mê, vọng tâm là mê mà không giác. Vọng tâm thì tùy theo cảnh giới mà chuyển. Chân tâm thì chuyển cảnh giới, chứ không bị cảnh giới chuyển. Ở trong cảnh giới là như như bất động. Sự tướng tùy duyên, tâm là như như bất động. Rõ ràng thấu suốt như như bất động. Đây là định, là huệ. Như như bất động là định giác mà không mê là huệ. Cảnh giới cảnh duyên. Những sự việc của phương diện này đều thuộc về giới.

Giới-Định-Huệ Tam học. Giới chính là khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác có chừng mực có quy tắc. Nghiêm trì không phạm. Tâm ở trong cảnh giới mà như như bất động. Người niệm Phật chúng ta ngày nay. Chúng ta chính là một câu “A Di Đà Phật”. Phật hiệu một câu tiếp nối một câu không gián đoạn, không xen tạp. Tu thiện không xen tạp thiện, đoạn ác không xen tạp ác. Tâm nhất định là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng.

Vậy thì đúng rồi. Hải Hiền lão Hòa thượng ở chùa Phật Lai. Đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Ngài một câu Phật hiệu đã niệm hết 92 năm. Chín chữ của Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát, Ngài làm được rồi: “Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”.* Niệm Phật là cuộc sống của Ngài, là công việc của Ngài. Nghề nghiệp của Ngài là một nông phu. Cái miếu nhỏ này không có thời tụng sớm tối bình thường. Ngài không biết chữ, bản khóa tụng cũng không biết niệm. Ngài không có đọc qua kinh. Thời khóa sớm tối chính là niệm Phật, lạy Phật. Chỉ có bốn người trong miếu nhỏ của Ngài. Chúng tôi tin rằng Ngài ngay cả chuông mõ cũng không biết sử dụng. Ở đạo tràng của người khác có thời khóa sớm tối. Ngài ở bên cạnh niệm Phật chuyên tâm đến cực độ.

Cho nên tôi tỉ mỉ quan sát trong đĩa, người này sớm đã Minh tâm kiến tánh rồi, trong Phật Pháp gọi là Lý nhất tâm bất loạn, Ngài sớm đã đắc được rồi. Tôi tin tưởng Ngài nhiều lần gặp được A Di Đà Phật, nhìn thấy Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. A Di Đà Phật không chịu tiếp dẫn Ngài vãng sanh, Ngài có cầu qua mấy lần. Phật kêu Ngài ở lại thế gian biểu pháp, tin tức này là Ngài tự mình nói ra, nhất định không phải vọng ngữ. Chúng ta đối với lời nói của Ngài có thể tin tưởng. Nhiệm vụ biểu pháp viên mãn rồi, Phật liền tiếp dẫn Ngài đi. Ngài biết nhưng Ngài không nói với người khác. Chỉ lộ ra thông điệp này: "Mấy ngày nữa... Lão Phật gia sẽ đến đón tôi về nhà", nhưng không có nói là ngày nào. Ngài chỉ nói: "Mấy ngày gần đây thôi". Ngài nói lão Phật gia chính là A Di Đà Phật. Cho nên những lời nói đó, trong lời lại có lời. Bạn xem trước lúc vãng sanh một ngày, cả một ngày trong vườn rau làm việc làm đến trời tối.

Có người thấy Ngài:

- *“Lão pháp sư, trời tối rồi, có thể nghỉ rồi, đừng làm nữa”.*

Ngài nói với người ta thế nào?

- *“Vẫn còn một chút, làm xong rồi, tôi sẽ không làm nữa”.*

Mọi người cho rằng đây là một lời nói bình thường. Đâu biết rằng Ngài làm xong rồi thì thật sự không làm nữa. Tối hôm đó thì Ngài vãng sanh, đây đều là làm cho chúng ta xem. Biểu pháp thật là biểu được quá hay cái biểu pháp sau cùng này, chúng ta rõ ràng có thể nhìn ra được. Ngài không biết chữ, đồ đệ của Ngài có đem cho Ngài một cuốn sách. Ngài hỏi sách gì vậy? Người đó nói sách này gọi là: “Nếu muốn Phật Pháp hưng chỉ có Tăng khen Tăng”. Ngài nghe được tên của cuốn sách thì vô cùng vui mừng. Vui mừng một cách khác thường, giống như là bảo bối muốn có được rất nhiều năm, rốt cuộc cũng có được rồi vô cùng hoan hỷ. Lấy bộ y phục mà Ngài yêu quý nhất mặc vào.

Ngài nói: “Tôi mặc cái này” ôm trên tay “Mọi người chụp hình cho tôi với”. Biểu pháp sau cùng. Biểu pháp này xong ba ngày sau Ngài vãng sanh. A Di Đà Phật kêu Ngài trụ thế, kêu Ngài biểu pháp. Có phải là biểu cái pháp này không? Tại vì sao phải biểu cái pháp này? Hiện nay trong xã hội, vẫn còn không ít người phản đối bản Hội tập này, không bằng lòng tu pháp môn này. Ngài đến làm chứng minh, để mọi người bắt đầu phản tỉnh đối với Bổn kinh này, bản Hội tập này sanh khởi tín tâm. Đối với Chú Giải của Niệm lão sanh khởi lòng tin. Ngài đến là biểu cái này, đồng thời cũng là làm một sự chứng minh cho mọi người. Chúng ta những năm gần đây, đại khái khoảng mười mấy năm, y theo quyển sách này tu hành, không có sai lầm, Ngài biểu xong thì đi rồi, bạn muốn đến tìm Ngài lý luận thì Ngài đã không còn nữa thật vô cùng ý vị. Vị lão nhân này tôi chưa gặp mặt qua.

Tôi vẫn chưa Minh tâm kiến tánh. Tôi không biết Ngài, nhưng Ngài biết tôi. Cho nên tôi thường hay nói với mọi người. Một số phiên bản của cổ nhân sự tu dưỡng của chúng ta từ trí huệ, đức hạnh cho đến văn tự. Đều không thể so sánh với bất kỳ một vị cổ nhân nào. Đối với những thứ của họ, chúng ta lấy đâu ra tư cách mà đi phê bình? Bản Hội tập của Vương Long Thư, bản Hội tập của Ngụy Mặc Thâm kỳ thực có một số cao tăng đại đức đối với những bổn sách này có sự bất mãn không vừa ý. Đó là do cái gì? Là do cách làm không đúng. Vẫn còn tùy ý cải đổi văn tự, đây là điều cấm kị nhưng không hề nói là không được hội tập. Nếu như nói không được hội tập, hiện nay công khóa sớm tối trong tự miếu. Bản khóa tụng chính là bản Hội tập, vậy là không nên sử dụng rồi! Tất cả những quyển sách về Kinh Sám Phật sự cũng là bản Hội tập, vậy là toàn bộ không được sử dụng hiện nay tốt rồi, trong tự miếu khỏi có chuyện làm. Những Bổn kinh mà vốn dĩ công khóa sớm tối phải đi tụng, không thể dùng những Bổn kinh do Tổ sư đại đức biên tập rồi. Đây là do thiên kiến thành kiến của chúng ta, điều này không có chính xác, bản Hội tập của hạ Liên Công, dùng thời gian hết mười năm, hội tập thành bổn sách hoàn chỉnh này. Phẩm thứ sáu là một phẩm quan trọng nhất, nói về bốn mươi tám nguyện. Ba người ở cùng nhau hợp tác làm thành là Huệ Minh lão Hòa thượng, Hạ Liên Cư lão sư sĩ và lão cư sĩ Mai Quang Hy. Ba người, trong thời gian ba tháng, hội tập một phẩm kinh này. Trong văn tự của mai lão giảng được rất rõ ràng.

Cho nên hiện nay: Kinh Vô Lượng Thọ tổng cộng có chín loại bổn sách. Chúng ta đều cần phải tôn trọng, không thể phê phán. Chúng ta đâu có tư cách này. Bất luận đức hạnh, tu trì, trí huệ, học vấn. Trong Hán học, những vị này đều giỏi hơn so với chúng ta. Chúng ta không cách gì so bì được. Làm sao có thể phê bình người được? Cái này có lỗi! Không phải là việc tốt, thì thái độ của chúng ta chỉ có thể tôn trọng. Đối với việc bạn học bản Hội tập nào tùy ý! Chín bản Hội tập đều tốt. Mỗi một bổn sách đều là dạy bạn. Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm, bạn chỉ cần nắm chặt một câu này vãng sanh Thế Giới Cực Lạc liền thành tựu rồi, một câu này hoàn toàn không sai. Vậy chúng ta dùng một câu này là được. Ai thành tựu vậy? Ba người của chùa Phật Lai thành tựu chính là nhờ một câu Phật hiệu. Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm, chính là một câu này. Phát Bồ Đề Tâm thì làm sao giảng?

 Ngẫu Ích đại sư giảng rất hay: “**Tín, Nguyện, Trì Danh**”. Tín nguyện chính là phát Bồ Đề Tâm. Trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm, bốn chữ này quan trọng! Tín, Nguyện, Trì Danh, hy vọng đồng học chúng ta phải nghiêm túc mà nỗ lực, để không bị người ngoài làm ảnh hưởng. Cùng với một vị thầy, vị thầy này sẽ giúp đỡ bạn. Lão sư quá nhiều thì sẽ xảy ra vấn đề. Trước đây tôi đã từng báo cáo qua cùng với chư vị. Tôi vẫn còn có được một chút duyên. Chính là truyền thống Sư Thừa của Trung Quốc. Sư Thừa là lão sư sẽ có yêu cầu đối với học sinh.

 Gồm ba sự việc: Thứ nhất bạn trước khi bái sư, lão sư nói với bạn: “Những gì anh học trước đây tôi hoàn toàn không thừa nhận”. Đây là điều kiện đầu tiên. Điều kiện thứ hai, kể từ hôm nay chỉ có thể học với một mình thầy. Chỉ có thể nghe một mình thầy giảng kinh, dạy học không được tìm người thứ hai. Bất kỳ đại đức nào giảng kinh, hay diễn giảng ở nơi này đều không thể đi nghe, trừ khi thầy đồng ý. Thầy không đồng ý thì không thể đi. Điều thứ ba kể từ ngày bạn bái sư. Bạn xem văn tự bạn xem những sách gì xem những kinh gì, đêu phải thông qua sự đồng ý của thầy. Thầy không đồng ý thì không được xem. Khi bạn hoàn toàn tiếp nhận rồi. Sau cùng lão sư sẽ nói với bạn, có thời hạn là năm năm.

Nội trong năm năm này, nhất định phải tuân thủ, bạn mới có thể học được. Ba điều kiện này là cái gì? Chính là giác minh Bồ Tát nói: **“Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”.** Là cùng với một vị thầy.Bạn cùng với hai vị thầy giáo. Cách nghĩ cách nhìn của các thầy không giống nhau. Lão sư giảng không giống nhau thì bạn rốt cuộc theo ai. Ba vị thầy giáo lão sư thì mê hoặc điên đảo rồi, ba người thì ba cách nói vậy phải làm sao? Bốn vị lão sư thì bốn cách nói.

Vậy thì bạn sẽ hết biết đường đi rồi. Giáo học của Trung Quốc là từ xưa đến nay chính là một vị thầy giáo. Không thể cùng lúc với hai vị thầy. Học xong với một vị thầy tốt nghiệp rồi. Tốt nghiệp đại khái thì đều là năm năm, thời hạn học tập là năm năm, sau năm năm, bạn rời khỏi, nếu như bạn cảm thấy vẫn còn có cao minh, bạn có thể cùng với một vị đó học tiếp. Được điều này có thể! Bạn lại cùng với một vị thầy, vị thầy đó lại nói với bạn. Những gì trước đây anh học, tôi không thừa nhận tại vì sao? Thừa nhận thì phải biện luận. Biện luận thì rất vất vả lão sư không muốn cùng với bạn biện luận, tôi không thừa nhận, anh phải nghe tôi anh nếu không phục... Không phục thì anh ra đi, tôi không dạy anh, hãy tìm cao minh khác. Đây gọi là Sư Thừa! Bạn thật sự nghe lời lão sư sẽ thật sự giúp đỡ bạn, thành tựu cho bạn, lão sư không có hy vọng nào khác là hy vọng bạn thành tựu. Những điều này chính là do cổ nhân nói.

Tội bất hiếu thì có ba, trong đó không người nối dõi là tội nặng nhất. Lão sư mà không có truyền nhân, thì thầy không có hậu. Đối với lão sư của thầy thì thầy là bất hiếu, chí ít cũng cần có một người truyền thừa. Hy vọng đạo học thuật này được truyền lại mãi mãi, đời đời kiếp kiếp đều có truyền nhân. Không định là duyên phận gì mà thành tựu, có thể phát dương quang đại. Không có truyền nhân thì bị diệt rồi, bị đoạn dứt rồi. Cho nên nguyện vọng của một đời thầy giáo, chính là hy vọng tìm được một học trò có thể kế thừa, nhất định không có đố kị chướng ngại. Học trò mà học vượt qua cả thầy, thầy giáo (Lão sư) liệu có sự đố kị mà làm chướng ngại họ không? Có thời xưa cũng có, không phải không có. Nhưng trong lòng người học trò có sự cân nhắc, thật sự học thành rồi, đương nhiên cùng với cảnh giới của thầy giáo (Lão sư) thậm chí là vượt qua cả thầy. Họ hiểu rằng cần phải tránh đi, họ hiểu rằng cần phải tôn trọng thầy. Thầy giáo (Lão sư) có chỗ bất mãn họ, thậm chí chướng ngại họ, họ hiểu là cần phải tránh đi. Đây là trí huệ. Không tổn hại đến tình cảm thầy trò. Sẽ không bị người ngoài đàm tiếu, đây thật sự gọi là hiếu đạo. Câu sau cùng này việc phát tâm quan trọng chẳng thể ví dụ nổi, việc phát tâm quan trọng, quá quan trọng rồi.

Chúng ta xem tiếp mặt sau. Đoạn nhỏ thứ chín nhất hướng chuyên niệm. Tức chuyên hằng y chỉ trì danh niệm Phật pháp môn chi nghĩa. Chuyên là chuyên nhất. Hằng là vĩnh viễn không thay đổi. Y chỉ của bộ kinh là dạy cho chúng ta phương pháp tu hành. Chính là trì danh niệm Phật, đây gọi là nhất hướng chuyên niệm đức Di Đà trong lúc tu nhân phát ra Đại nguyện mười niệm tất sanh nên hành nhân phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm ắt được vãng sanh Tịnh Độ, chứng trọn vẹn diệu quả bất thối. Ngữ khí vô cùng kiên định. Để cho chúng ta đọc mà không có một chút nghi ngờ. Chúng ta xem nguyên văn Chú Giải của Niệm lão. Nhất hướng chuyên niệm giả, nhất hướng Nhị tự hữu số nghĩa. Cũng có vài ý nghĩa thứ nhất là ngả theo một hướng mà tiến tới. Đây là nhất hướng thứ hai lệch hẳn về một phía, thứ ba là một vị. Thứ tư là gộp chung lại, thứ năm là một khoảng thời gian.

Cái từ “Nhất hướng” này có năm ý nghĩa. Cố tri nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Chính là chuyên hằng y chỉ trì danh niệm Phật pháp môn. Chuyên là chuyên nhất, hằng là có hằng tâm, tuyệt không thay đổi y chỉ y là định rồi. Trì danh chính là chấp trì danh hiệu, trì là bảo giữ. Bảo giữ ở đâu? Bảo giữ ở trong tâm. Trong tâm có Phật, có A Di Đà Phật, nhất định không được quên mất A Di Đà Phật. Đây pháp môn niệm Phật Tịnh Độ, là pháp môn cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nhất hướng chuyên niệm. Bổn ư Di Đà Bổn nguyện đệ Thập Bát, Thập niệm tất sanh chi Đại nguyện. Nhất hướng chuyên niệm có lai lịch của nó từ đâu mà có? Là từ Bổn nguyện của A Di Đà Phật.

Trong Bổn nguyện có bốn mươi tám điều. Trong 48 nguyện có nguyện thứ mười tám, nguyện thứ mười tám có một câu kinh văn “Thập niệm tất sanh”, nhất hướng chuyên niệm chính là lấy cái nguyện này làm y cứ, làm căn cứ đức Di Đà trong lúc tu nhân phát ra Đại nguyện, Thập niệm tất sanh nên hành nhân phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm ắt được vãng sanh Tịnh Độ, chứng trọn vẹn diệu quả bất thối. Tu học Tịnh Độ một câu này liền được viên mãn, là nói đến tận cùng rồi. Bởi vì A Di Đà Phật lúc ở Nhân Địa trước khi chưa thành Phật, lúc mới học Phật, địa vị của Ngài cũng tương đương như chúng ta hiện nay. Ngài khi xuất gia, với tên gọi là Pháp Tạng Tỳ kheo, Pháp Tạng Tỳ kheo vô cùng từ bi. Nhìn thấy chư Phật sát độ và Lục đạo chúng sanh khổ không nói nên lời, Ngài đã phát ra Đại Tâm. Làm sao giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, viên mãn thành tựu Vô Thượng Bồ Đề, Ngài đã khởi lên cái ý niệm này. Đây là do Ngài từ bi đến cực độ, chư Phật Như Lai không nghĩ tới, Phật Phật đạo đồng trí huệ đức năng là bình đẳng.

Tại vì sao chỉ có A Di Đà Phật Ngài phát ra? Chư Phật tán thán đối với Ngài nói: “**Quang Trung Cực Tôn,** **Phật Trung Chi Vương**”. Phật với Phật là bình đẳng. Tại vì sao Ngài lại phát ra? Vì lúc còn ở Nhân Địa người khác không nghĩ đến, nhưng Ngài nghĩ đến. Không những nghĩ tới mà Ngài còn đem nó thực tiễn. Làm sao mà thực tiễn? Lão sư chỉ dạy Ngài. Ngài thỉnh pháp với lão sư, Ngài có cái nguyện này. Vậy cái nguyện này làm thế nào mới có thể thực tiễn? Lão sư liền chỉ Ngài:

- “*Con hãy đến Thập phương sát độ xem thử xem, tự mình đi khảo sát. Trong các cõi nước chư Phật có cái tốt, cái thiện. Con ghi chép lại, gom chúng lại. Những điều bất thiện thì con đừng lấy*”.

Cái mà chúng ta gọi là: **“Thủ nhân chi trường, xả nhân chi đoản”.** Ngài dùng thời gian hết năm đại kiếp, nghiêm túc đến tất cả các cõi nước của chư Phật để học hỏi, không bỏ sót cõi nước của vị Phật nào. Cứ như vậy mà tổng kết thành 48 nguyện, 48 nguyện chính là tổng kết tâm đắc của Ngài, là tất cả những gì Ngài mong muốn. Cái hành động này, cái phương pháp này, hiện nay khoa học gia đều tán thành và rất hợp với logic. Không phải bạn có thể nghĩ ra được, cũng không phải thầy giáo nghĩ ra mà dạy bạn. Không phải như vậy mà do bạn đích thân ra bên ngoài khảo sát mà có được kết quả, 48 điều này là những gì tốt đẹp nhất trong tất cả thế giới chư Phật. Nhưng có một số thế giới có được, có một số thế giới lại thiếu vài điều. Và cứ như vậy mà hoàn toàn y theo 48 nguyện, kiến lập thành Cực Lạc Thế Giới. Vì vậy cái thế giới này đương nhiên vượt qua tất cả thế giới chư Phật. Cái tốt của tất cả thế giới chư Phật thế giới của Ngài đều có.

Cái không tốt thì hoàn toàn không có, bất kì trong thế giới của vị Phật nào Ngài đều có sự chọn lọc, Ngài nơi nào thì không chọn lọc được? Ví dụ cái thứ nhất, thế giới của chúng ta, Thế Giới Ta Bà. Trong Lục đạo có Thiên đạo có A tu la đạo và có Nhân đạo, phía sau thì có Tam Ác đạo. Tam Ác đạo không tốt nên Ngài không chọn. A tu la đạo không tốt Ngài cũng không chọn. Cho nên Phàm Thánh Đồng Cư Độ ở Thế Giới Cực Lạc. Chỉ có hai đạo Thiên đạo và Nhân đạo. Ba loại bất thiện thì nơi này đều không có. Không có quả chư vị phải biết là do không có nhân. Có nhân thì có quả.

Vì vậy người của Thế Giới Cực Lạc chắc chắn không có “Tham, sân, si”, tại vì sao? “Tham, sân, si” là nghiệp nhân của Tam Ác đạo. Chắc chắn không có đố kị, ngạo mạn, ganh ghét. Tại vì sao? Đó là nhân của A tu la. Chúng ta từ chỗ không có quả báo này, liền nghĩ tới cái thế giới đó không có ác nhân, không có ác duyên, không có ác quả. Thật quá tốt! Những sự việc này, Ngài Pháp Tạng lúc còn làm Tỳ kheo đã nghĩ ra. Thời gian là năm kiếp, năm kiếp thì Ngài thành Phật. Thời gian dài như vậy, dụng tâm lương thiện đến vậy. Khẳng định đắc được vô sanh pháp nhẫn, đắc được tự tánh bổn định. Đầy đủ viên mãn trí huệ.

Ngài thấu suốt rồi 48 nguyện này là thành tựu của Thế Giới Cực Lạc, tất cả cõi nước của chư Phật đều không thể so sánh với Cực Lạc. Như vậy thì chư Phật nhìn thấy có muốn không? Ngài ấy kiến lập một cái Thế Giới Cực Lạc, ta cũng có thể kiến lập một cái đây là cái gì? Là muốn tranh với người rồi, nếu có ý niệm này. Thì họ là phàm phu không phải là Phật, Phật là như thế nào? Như như bất động. Đối với thế giới của bạn tán thán hoan hỷ, trong thế giới của tôi vẫn còn chúng sanh chưa độ được. Gửi tới, gửi đến thế giới của Ngài. Cho nên tất cả chư Phật Như Lai trong lãnh thổ của mình đều làm những công việc gì? Làm tuyên truyền giới thiệu. Mọi người ở đây tu hành khó khăn. Có một nơi tu hành rất dễ dàng. Hãy đi đến Cực Lạc Thế Giới.

Không có vị Phật nào là không giảng kinh Vô Lượng Thọ không có vị Phật nào không giảng “**Di Đà kinh**”, “**Quán Kinh**” hay nói cách khác là Tịnh Độ ba kinh là tất cả chư Phật ứng hóa tại thế gian thì nhất định phải nói ba bộ kinh này. Những kinh khác không giảng cũng không sao, nhưng bộ kinh này không thể không giảng. Cũng có nghĩa là tất cả chư Phật đều trở thành gì? Trở thành người giới thiệu của A Di Đà Phật. Là nơi chiêu sinh, để Ngài đến đưa đón học sinh. Thành tựu của A Di Đà Phật chính là thành tựu của tất cả chư Phật, Ngài không có phân biệt. Thành tựu của Cực Lạc Thế Giới chính là thành tựu của tất cả chư Phật sát độ. Điều này chân thật bất khả tư nghì, tất cả chư Phật chính là một vị Phật, một vị Phật chính là tất cả chư Phật. Một thế giới là tất cả thế giới, tất cả thế giới là một thế giới. Khi nào thì hiểu rõ được đạo lý này, hiểu rõ được chân tướng sự thật này, cho nên đức Di Đà trong lúc tu nhân phát ra Đại nguyện “Thập niệm tất sanh” nên hành nhân phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm ắt được vãng sanh Tịnh Độ, chứng trọn vẹn diệu quả bất thối. Diệu quả chính là chân chính Vô Thượng Bồ Đề. Chính là những gì “Hoa Nghiêm kinh” thuyết về Diệu Giác Như Lai. Nhất định sẽ hoàn thành ở Cực Lạc Thế Giới. Người vãng sanh bậc thượng, bậc trung, bậc hạ trong kinh đều do phát Bồ Đề Tâm nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Nhị vãng sanh Cực Lạc Tịnh Độ, câu nói này vô cùng quan trọng. Tam bối vãng sanh đây là phần lớn. Thượng bối vãng sanh là ở tại nơi này.

Minh tâm kiến tánh Đại triệt đại ngộ. Giống một số người nào? Là ba vị lão nhân ở chùa Phật Lai. Theo cách nghĩ trong lòng tôi. Mỗi người các ngài đều là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”. Họ vãng sanh Cực Lạc Thế Giới là thượng phẩm thượng sanh. Họ đều không biết chữ không có đi học qua, đều không được nghe qua Phật Pháp, vậy đều nhờ vào cái gì? Thật thà nghe lời thật làm. Ngày nay chúng ta phê bình kinh, phê bình luận phê bình tất cả các pháp. Không thật thà, không nghe lời, không làm thật, có thể vãng sanh không? Không thể vẫn là tiếp tục Lục đạo luân hồi. Trong Lục đạo luân hồi khẳng định là Tam Ác đạo tại vì sao? Coi thường kinh điển, phê bình những vị đại đức này để lại sai lầm cho chúng sanh.

 Để rất nhiều chúng sanh nghe thấy những ngôn luận của bạn rồi không biết tin vào đâu, không biết tu theo sách nào thì mới tốt. Cái trách nhiệm, nhân-quả này bạn phải gánh, bạn không thể tránh khỏi. Khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác phải luôn nghĩ đến nhân-quả. Người tu hành chân chính tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy trần. Bản thân chúng ta bị rất nhiều tập khí phiền não ô nhiễm, mà còn tự cho rằng mình thông minh, còn muốn ô nhiễm luôn người khác. Cho nên thật sự không tin cũng không sao. Bạn học pháp sư Hải Hiền. Một câu Nam mô A Di Đà Phật, 92 năm niệm đến cùng, bạn nhất định sẽ thành công. Cũng sẽ giống như Ngài thượng thượng phẩm vãng sanh. Đây là sự thật, không phải là giả. Dưới đây đã nói rõ chánh nhân, ấy là do giác ngộ là quả, tâm làm nhân, phương tiện rốt ráo phơi bày trọn vẹn nguyện hải Nhất Thừa của Di Đà, sáu chữ hồng danh oai thần công đức không thể nghĩ bàn.

Đây là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta. Mục đích Phật giảng kinh là gì? Là kêu chúng ta tin tưởng, thì mục đích liền đạt được. Tin tưởng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là có thật, A Di Đà Phật là có thật. Tín nguyện niệm Phật nhất định được sanh, công đức này liền viên mãn rồi. Hiện nay chúng ta xem thử chín loại bổn sách này xem, dịch thành Trung văn thì có chín loại bổn sách về kinh Vô Lượng Thọ lấy mỗi một loại tỉ mỉ mà xem xét. Xem coi có cái mục đích này không? Có thể khởi cái tác dụng này hay không? Dạy chúng ta thật tin, thật nguyện. Một câu Phật hiệu niệm đến cùng, nếu như tất cả đều có thì đó là một quyển sách tốt, đều không có vấn đề. Cái đạo lý này cần phải hiểu thì chúng ta mới không tiếp tục tạo nghiệp nữa. Chúng ta mới thật sự là đệ tử của Phật, Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng.

Đệ tử Phật môn thì mọi người nên tán thán lẫn nhau, Phật Pháp liền hưng thịnh. Nếu như phê bình lẫn nhau, công kích lẫn nhau. Không bỏ qua cho nhau, Phật Pháp sẽ bị diệt mất. Tại vì sao? Đại chúng trong xã hội một khi xem thấy, mọi người đã loạn thành hỗn độn hết rồi, tôi sẽ không học thứ này của anh, liền sẽ rời khỏi bạn. Điều này làm cơ hội học Phật của một người đoạn dứt rồi. Cái trách nhiệm này ai chịu? Tội làm đoạn mất Pháp Thân huệ mạng của người so với giết họ thì còn nghiêm trọng hơn. Cho nên nói một câu Phật hiệu này là quả giác của A Di Đà Phật, quả giác viên mãn. Chúng ta ngày nay niệm Phật hiệu này, đem câu Phật hiệu này để trong tâm làm thành nhân tâm của chúng ta. Cái nhân này là vãng sanh Cực Lạc Thế Giới, là chánh nhân bất thối thành Phật. Cái pháp này là cứu cánh phương tiện, phương tiện đến cực độ, không có cái nào phương tiện hơn so với cái này. Toàn hiển Di Đà Nhất Thừa Nguyện Hải, sáu chữ hồng danh. Giáo lý của A Di Đà Phật là Nhất Thừa, chính là dạy bạn một đời thành Phật, không cần đợi đến kiếp sau. Sáu chữ hồng danh Nam mô A Di Đà Phật, sáu chữ này là oai thần công đức không thể nghĩ bàn, một đời này của bạn thật có thể nắm bắt được, nhất định được tất cả chư Phật tán thán.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học tập đến đây thôi.

**A Di Đà Phật!**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

